



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2022

Ngày 9 tháng 11 năm 2022



Anh Nguyễn Hoàng Linh
Tổng Giám Đốc



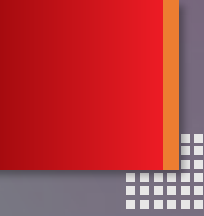
Chị Nguyễn Hương Loan
Phó Tổng giám đốc kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng định chế tài chính



Chị Nguyễn Thị Thu Hằng
Giám đốc Khối Quản lý tài chính



Chị Lê Cẩm Thúy
Giám đốc Khối Quản lý rủi ro



Nội dung

1. Kết quả kinh doanh Q3 & 9M2022
2. Quản lý rủi ro
3. Triển vọng năm 2022-2024



1. Kết quả kinh doanh Q3 & 9M2022

Điểm nhấn kết quả kinh doanh

Lợi nhuận trước thuế 9M2022

4,824 tỷ đồng

▲ 16.85% YoY

~70.9% kế hoạch năm

Tăng trưởng tín dụng¹

10.2% YTD

Hạn mức tín dụng mới nhất 10.2%

Tỷ lệ CASA

38.25%

#3 toàn ngành

NIM (lũy kế 12 tháng)

4.34%

Cao nhất trong 6 quý gần nhất

NPL²

1.08%

So với 1.15% (31/12/2021)

CAR

12.68% YTD

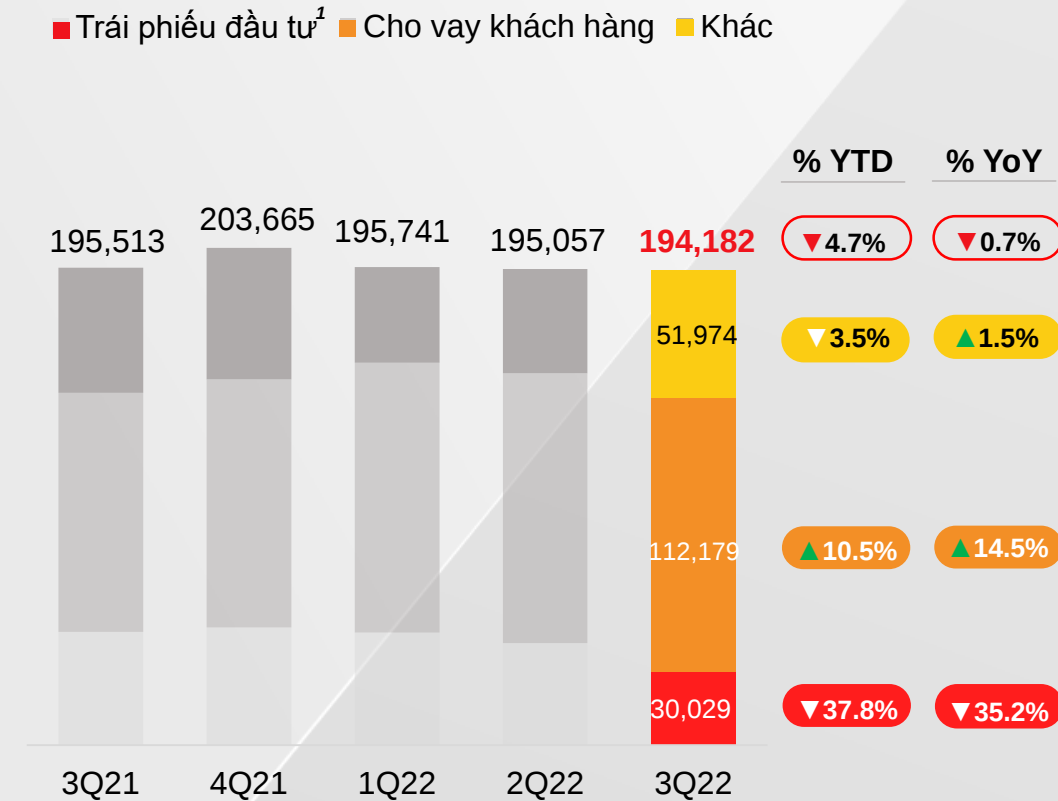
So với 11.52% (31/12/2021)

Ghi chú: 1: Số liệu hợp nhất

2: Số liệu riêng lẻ tính theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN;

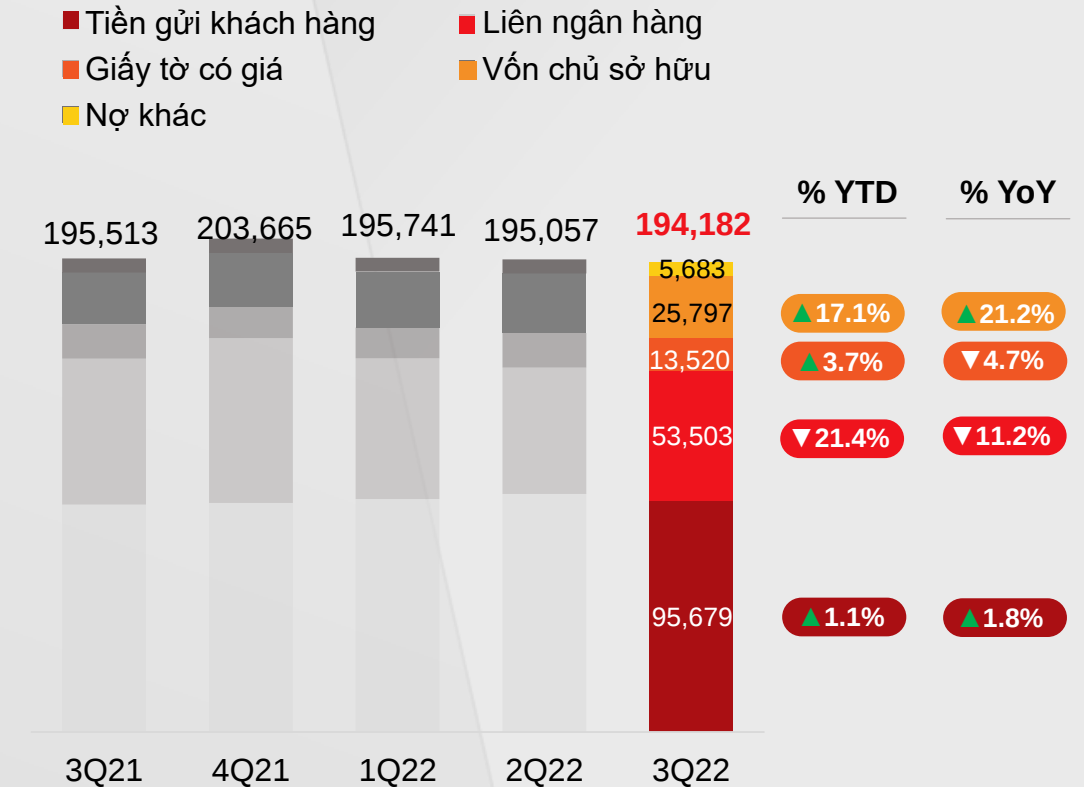
Cơ cấu tài sản theo hướng tập trung vào hoạt động cho vay cốt lõi, đa dạng hóa nguồn huy động vốn cùng với tăng trưởng VCSH bền vững

Tổng tài sản (Tỷ đồng)



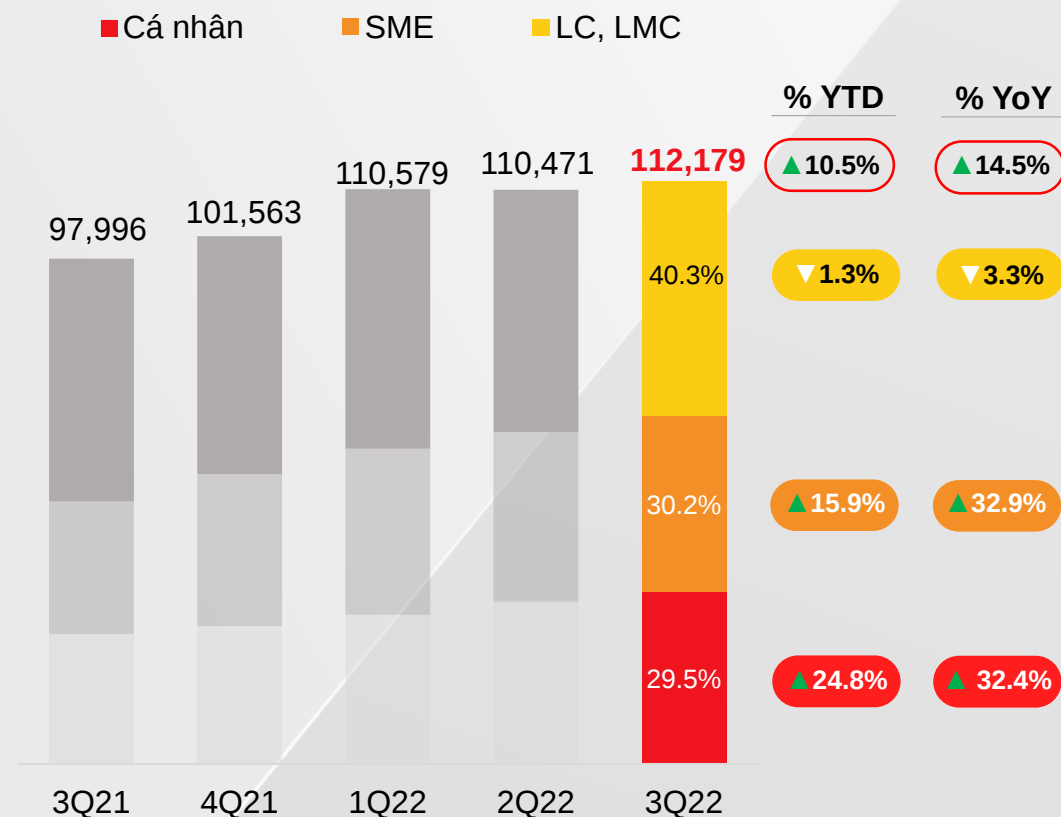
Ghi chú: 1: Trái phiếu đầu tư không bao gồm trái phiếu VAMC

Tổng Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu (Tỷ đồng)

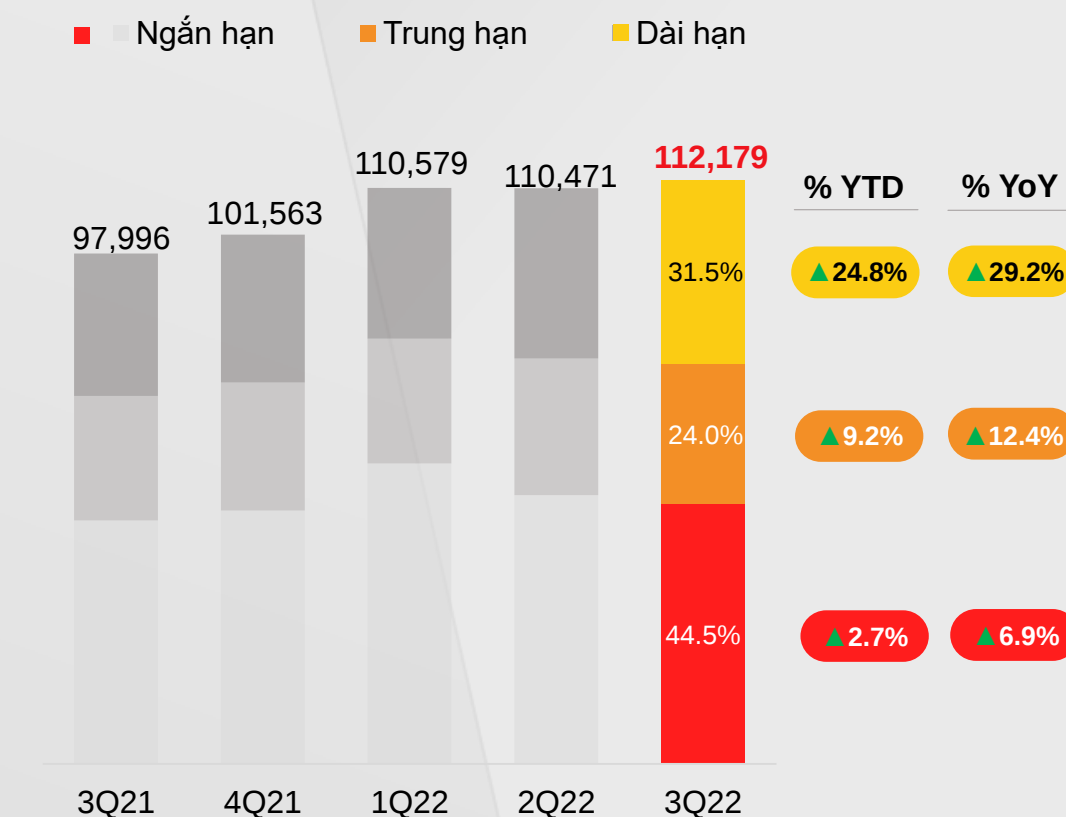


Cơ cấu cho vay chuyển dịch về tệp khách hàng cá nhân và SME theo định hướng chiến lược của ngân hàng

Cho vay khách hàng theo phân khúc (Tỷ đồng)

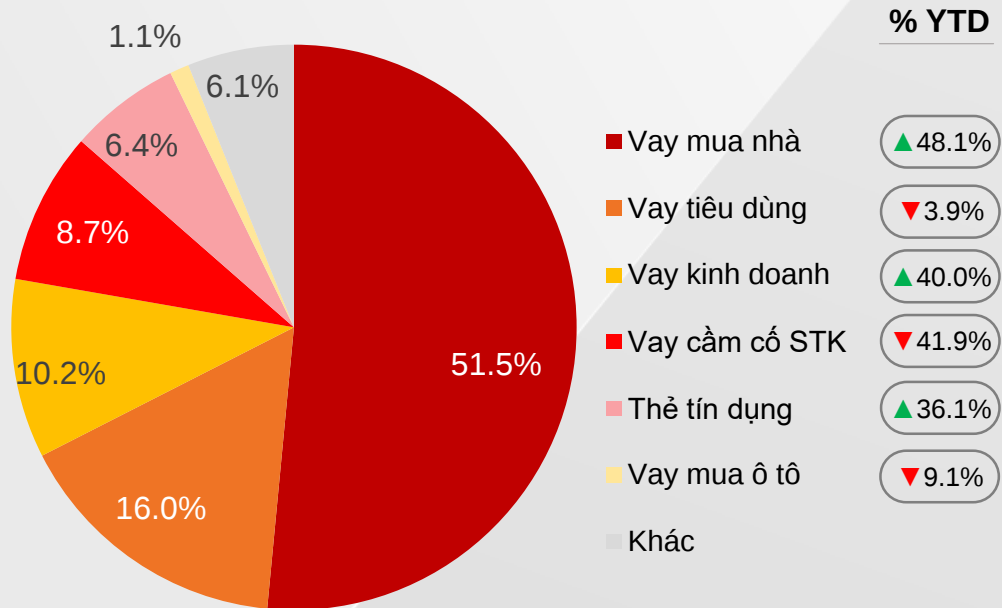


Cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Tỷ đồng)

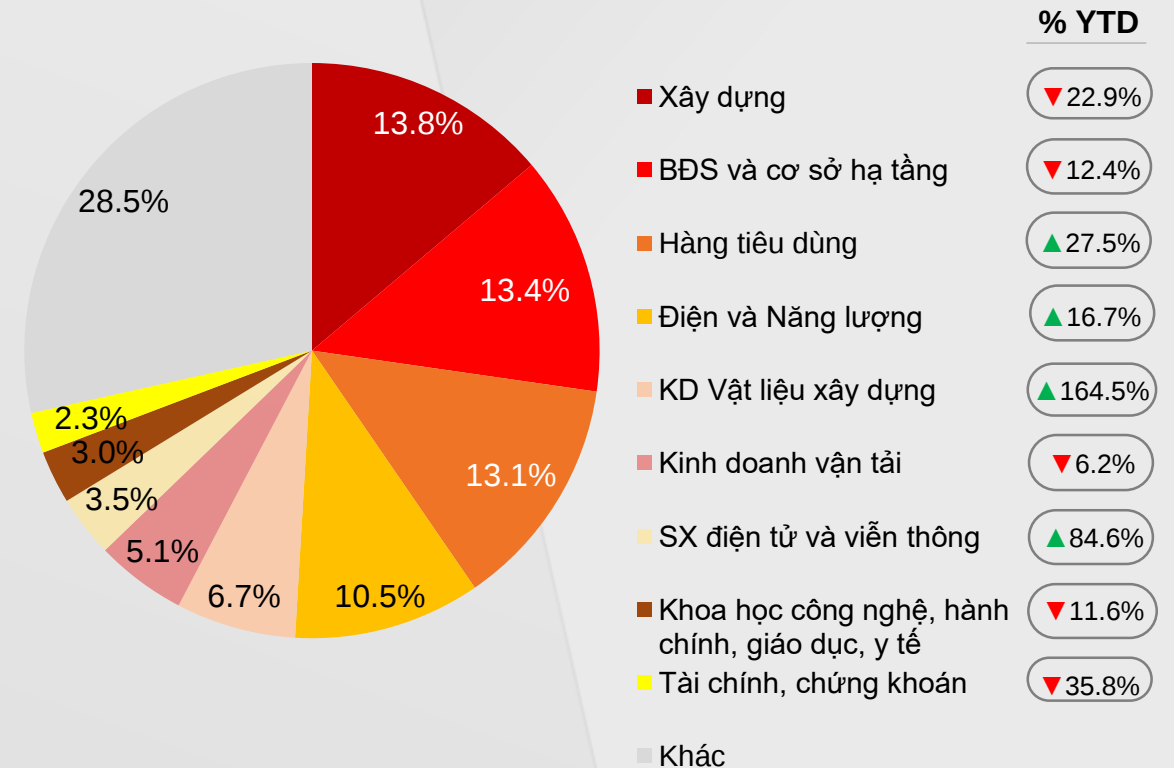


Đa dạng hóa danh mục cho vay và giảm tỷ trọng các lĩnh vực rủi ro cao, cho vay KHCN được thúc đẩy bởi nhu cầu vay mua nhà

Cho vay KHCN theo sản phẩm đến 30/9/2022



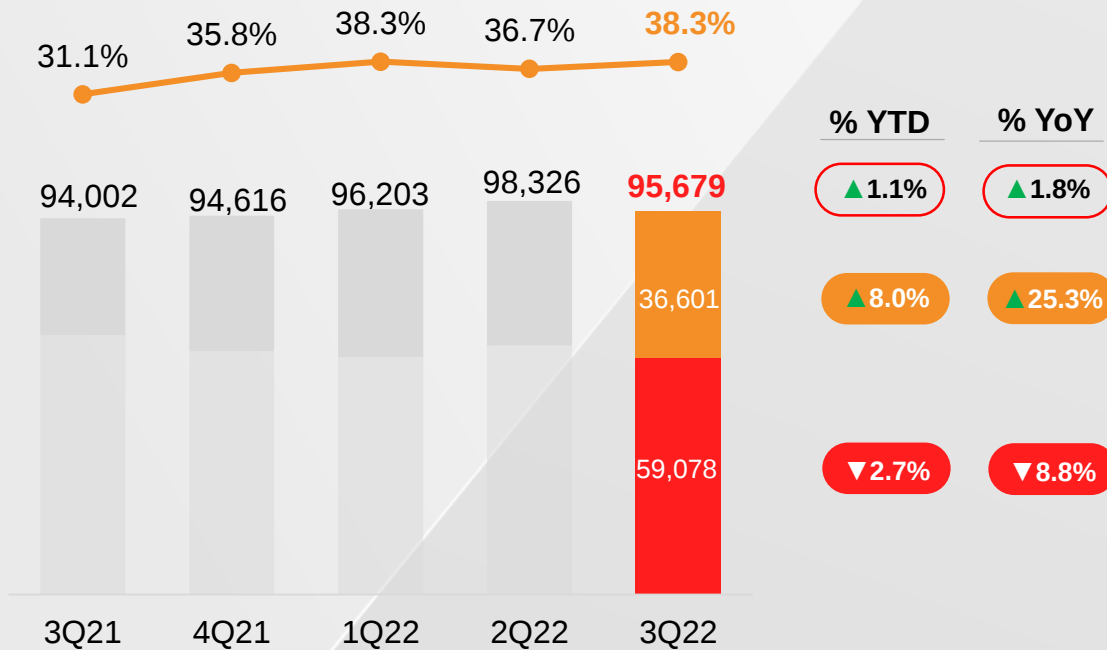
Cho vay KHDN theo lĩnh vực đến 30/9/2022



CASA là điểm sáng với sự đóng góp của các phân khúc. MSB duy trì top 3 toàn ngành về tỷ lệ CASA

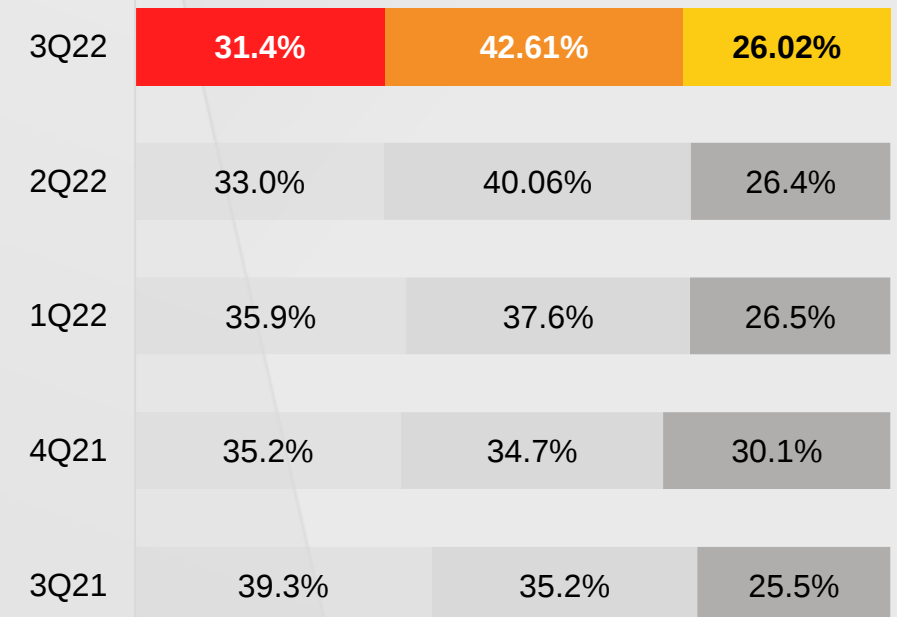
Tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn (Tỷ đồng)

Tiền gửi có kỳ hạn CASA Tỷ lệ CASA



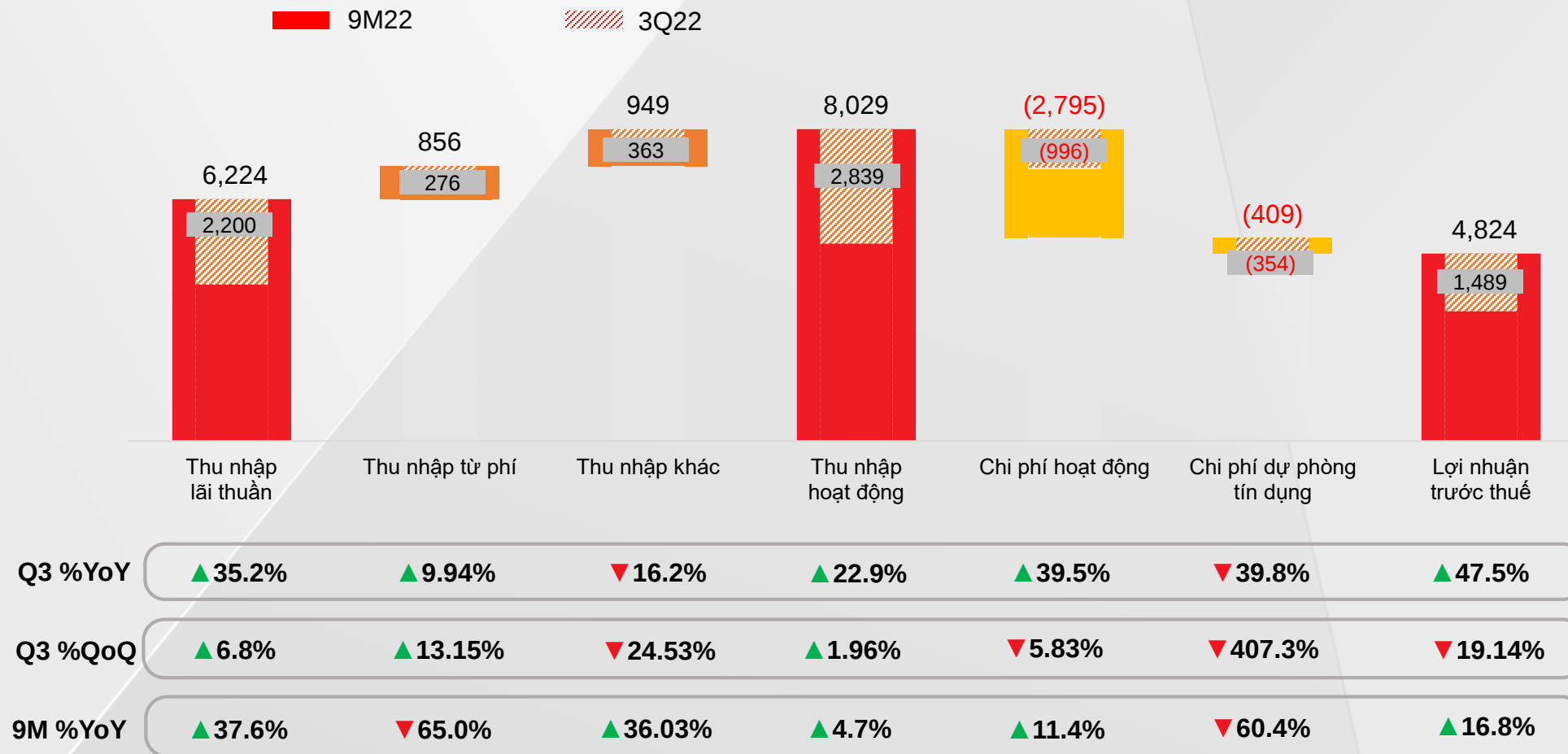
Tỷ trọng đóng góp CASA

Cá nhân LC, LMC SME



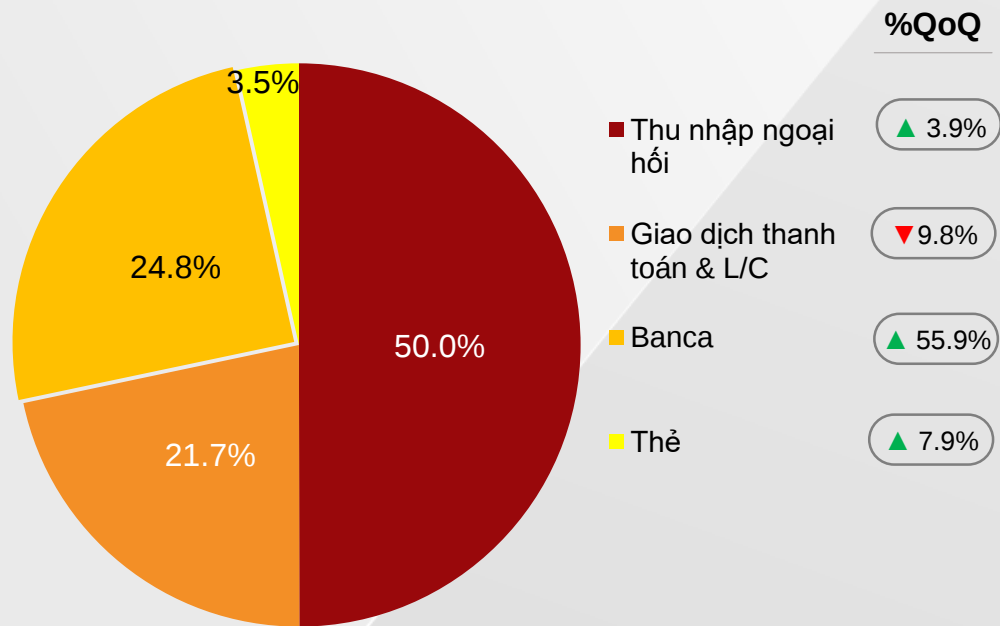
Động lực chính của tăng trưởng lợi nhuận trước thuế 9M22 đến từ hoạt động cho vay cốt lõi và hoạt động kinh doanh ngoại tệ, mua bán chứng khoán

Cơ cấu lợi nhuận Q3 & 9M2022 (Tỷ đồng)



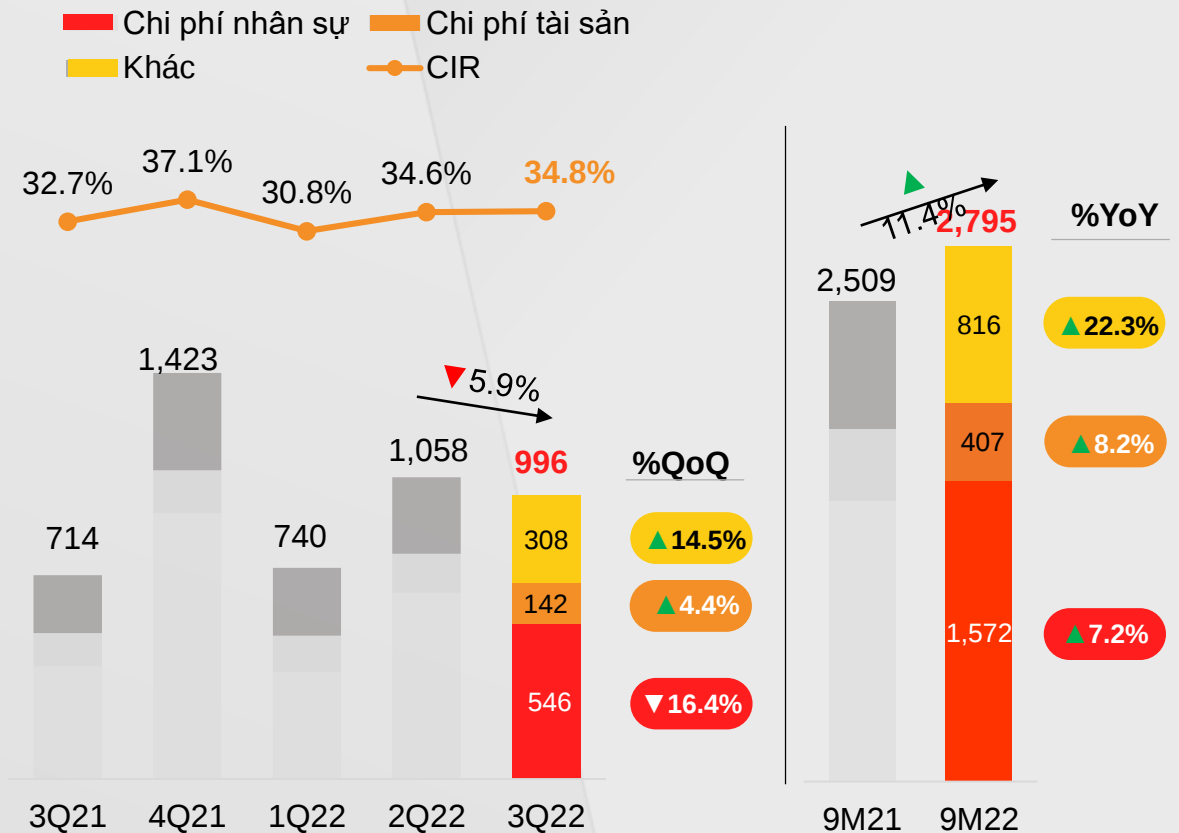
Doanh số bảo hiểm tăng trưởng mạnh, CIR nhích tăng nhưng vẫn trong mức kiểm soát

Cơ cấu thu nhập từ phí Quý 3/2022



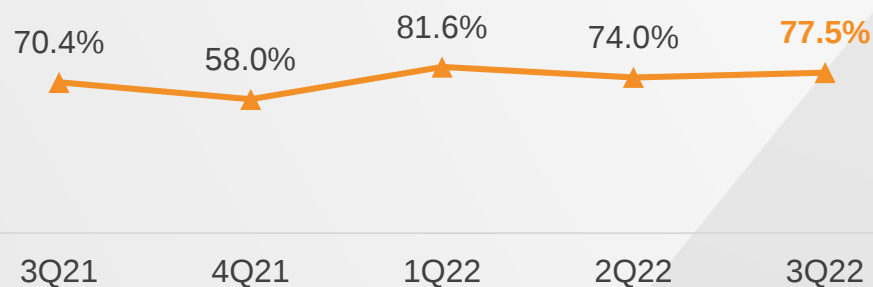
Ghi chú: 1: CIR tính YTD

Chi phí hoạt động (OPEX) & CIR¹ (Tỷ đồng)

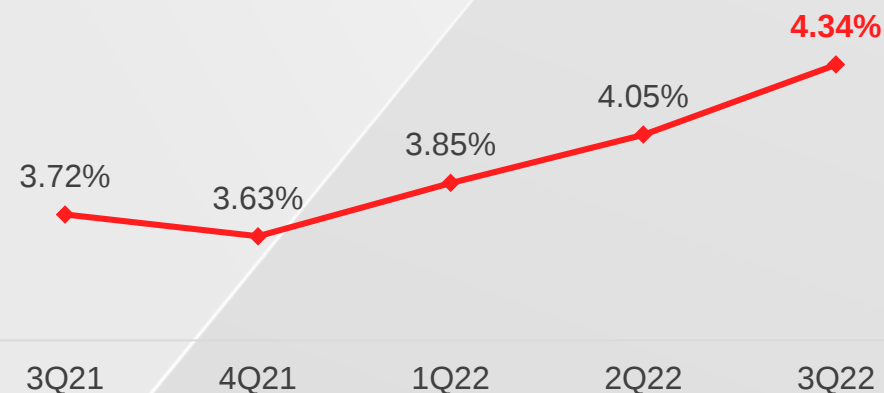


Đạt mức NIM cao nhất trong 6 tháng gần nhất trong bối cảnh chi vốn tăng

NII/TOI

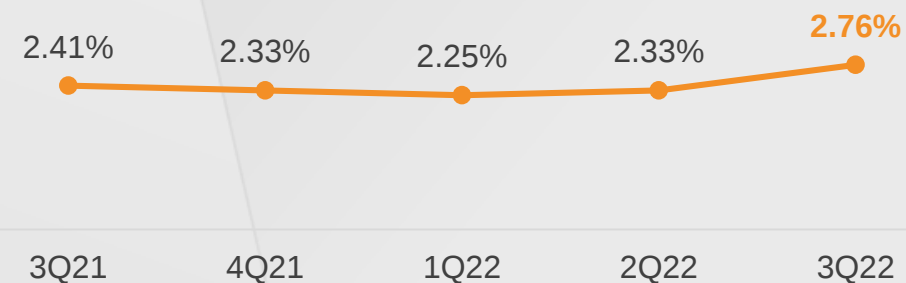


Biên lãi thuần (NIM)¹

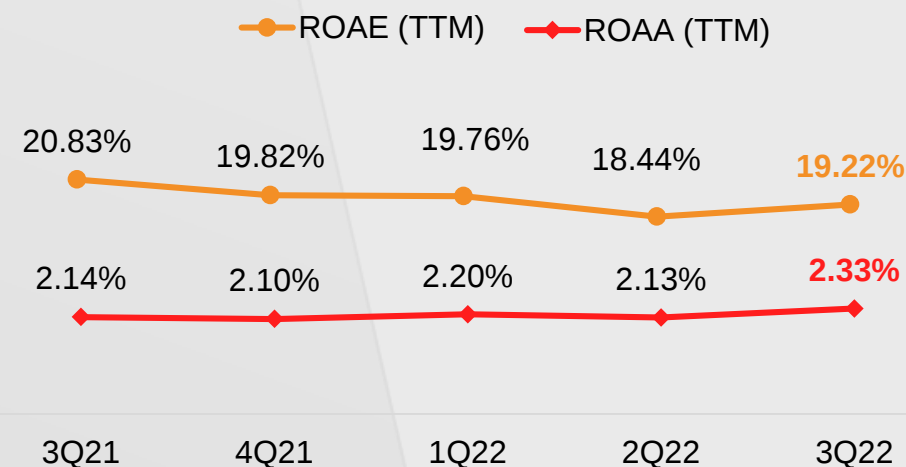


Ghi chú: 1: NIM, ROAE & ROAA: lũy kê 12 tháng gần nhất

Chi phí vốn



Hiệu quả sinh lời¹

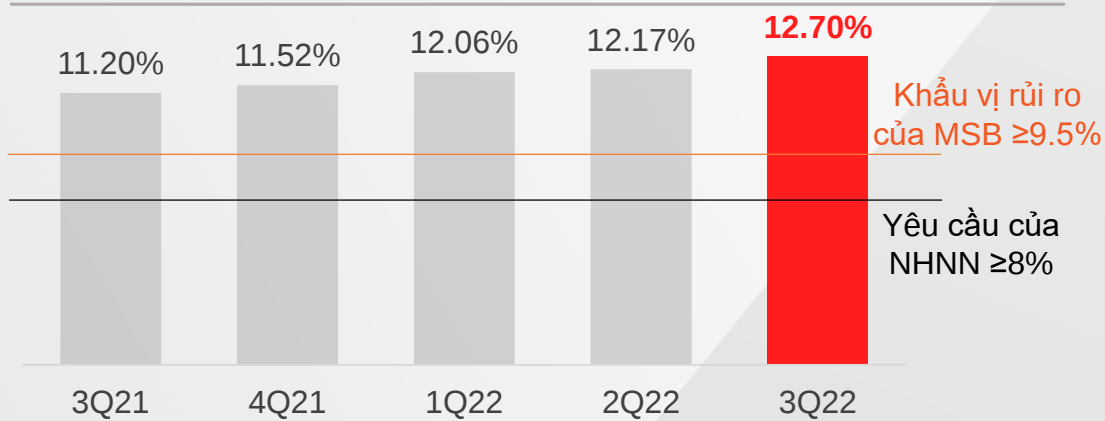




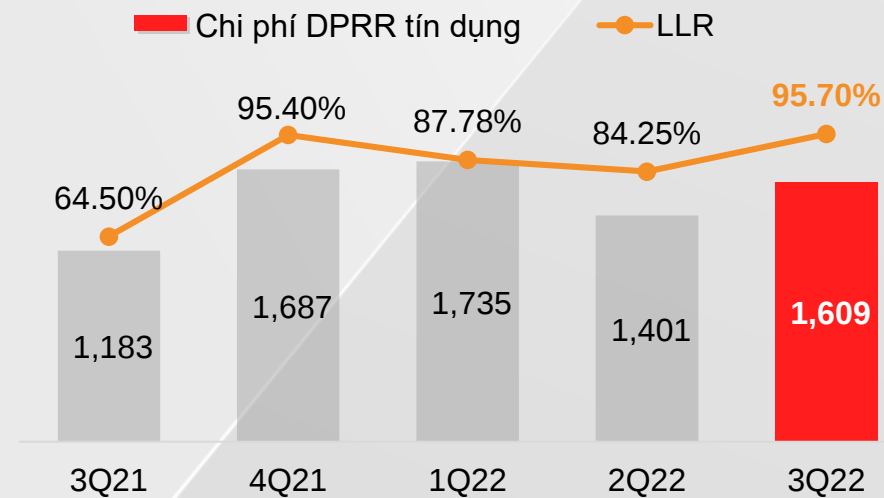
2. Quản lý rủi ro

Nỗ lực nâng cao năng lực vốn và duy trì NPL ở mức thấp. Dự nợ tái cơ cấu tiếp tục giảm

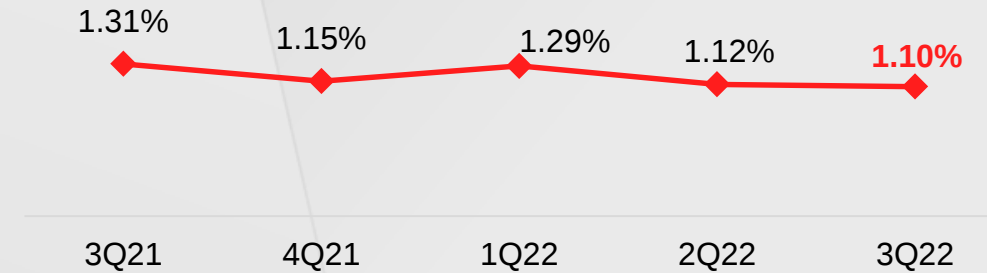
Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (CAR)¹



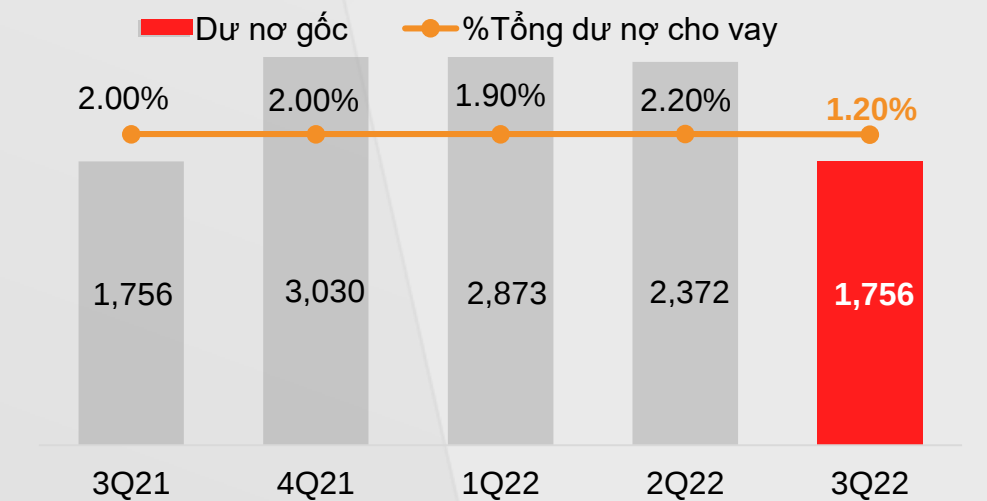
Dự phòng tổn thất cho vay (LLR) (Tỷ đồng)



Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất (NPL)²



Nợ tái cơ cấu (Tỷ đồng)

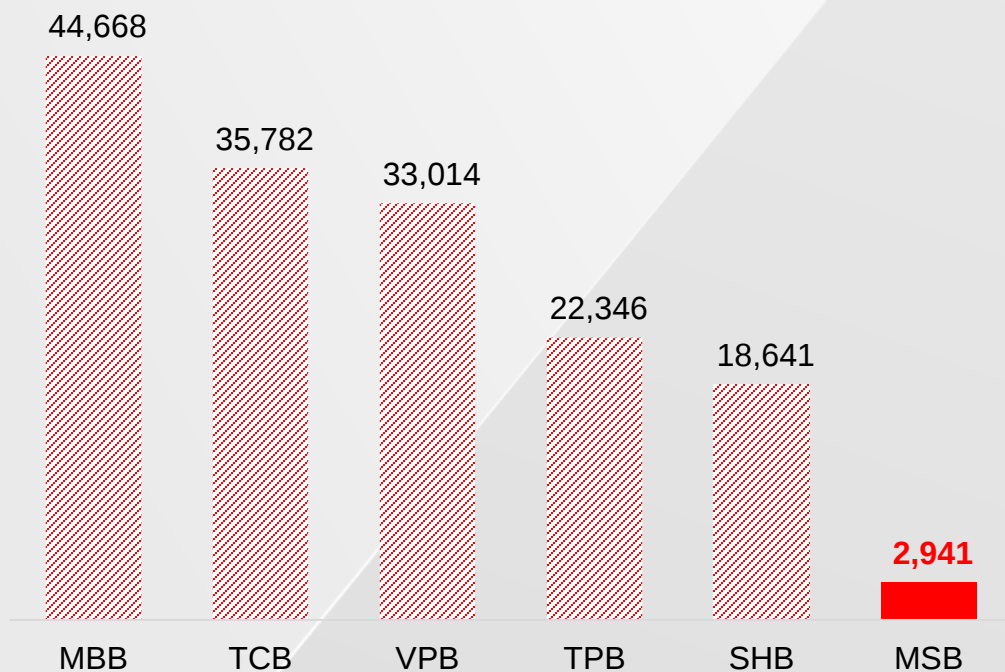


Ghi chú: 1. Năm 2017-2018: áp dụng theo TT 36/2014/TT-NHNN, từ năm 2019 áp dụng theo TT 41/2016/TT-NHNN

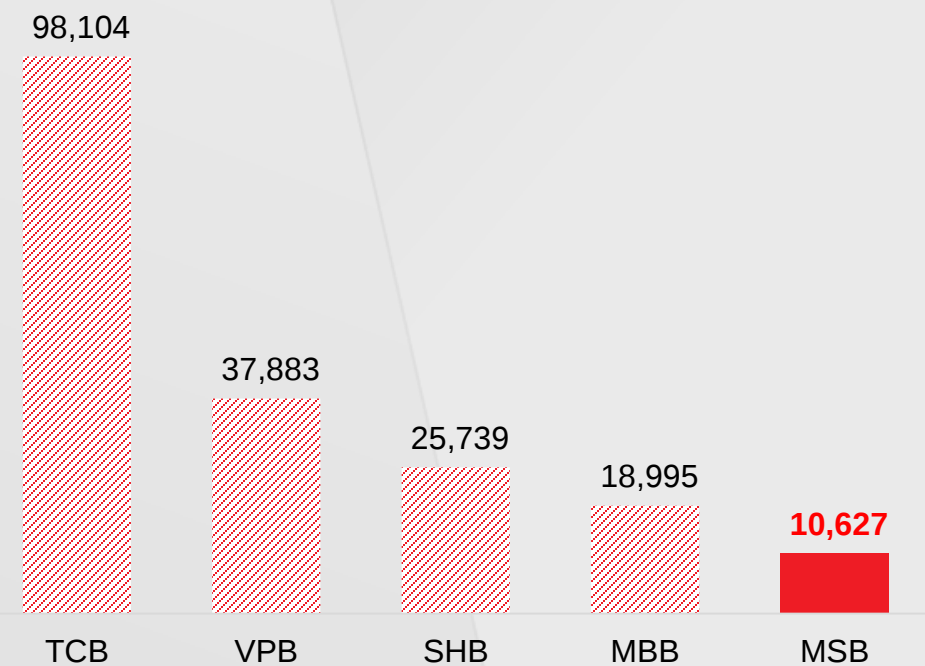
2: Calculated according to Cir. 02/2013/TT-NHNN for 2017-2020, Cir. 11/2021/TT-NHNN for 2021 onwards.

Kiểm soát tốt hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp cho vay bất động sản

Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đến 30/9/2022 (Tỷ đồng)

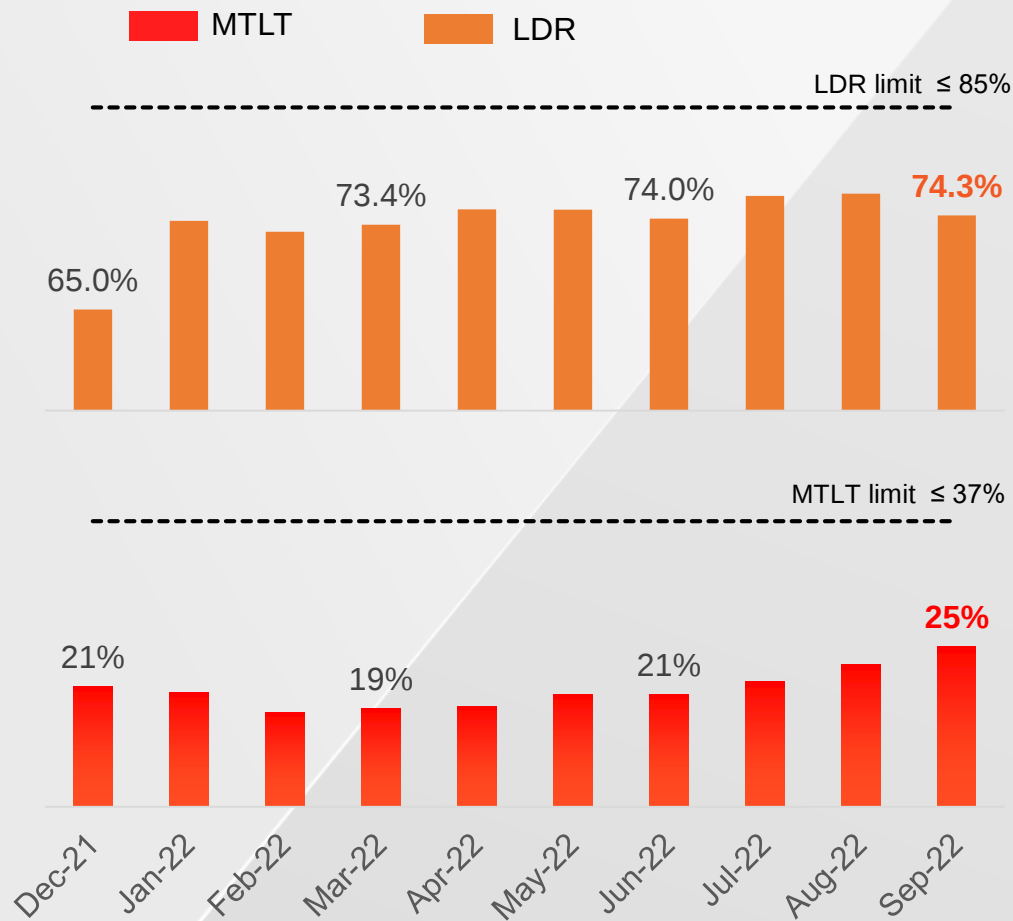


Dư nợ cho vay mua bất động sản (Tỷ đồng)



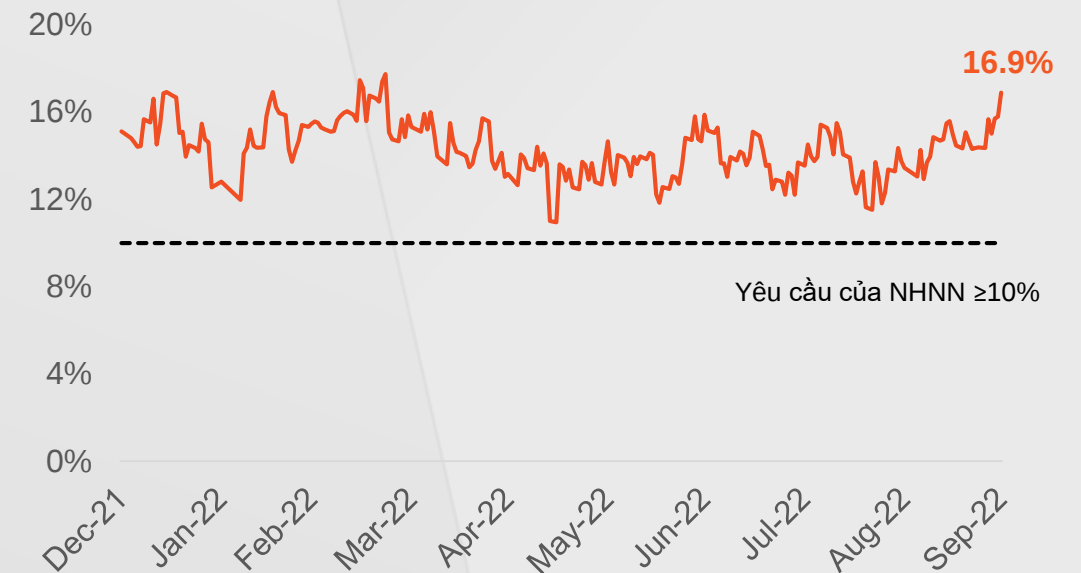
Các chỉ số thanh khoản đảm bảo theo quy định

LDR¹ và Vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (MTLT)



Ghi chú: 1: LDR riêng lẻ, tính theo TT 02/2013/TT-NHNN

Tỷ lệ dự trữ tài sản thanh khoản cao





3. Triển vọng năm 2022-2024

Định hướng giai đoạn 2022 – 2024, tầm nhìn trong top 5 ngân hàng TMCP tư nhân

	2022 – 2024F
QUY MÔ	Tổng tài sản
	▲ 15 – 17%/năm
	Vốn chủ sở hữu
	▲ 30%/năm
TĂNG TRƯỞNG	Tỷ lệ CASA
	35 – 40%
	Tăng trưởng tín dụng ¹
	20 – 30%
HIỆU QUẢ & CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN	TOI
	▲ 20 – 30%/năm
	Thu nhập phí
	▲ 30%/năm
	Doanh số bảo hiểm
	▲ 25 – 30%/năm
	Lợi nhuận trước thuế
	▲ 20 – 30%/năm
	ROE
	20 – 22%/năm
	ROA
	2.5 – 2.8%/năm
	NPL
	< 3%
	CAR
	> 11%

Note: 1: Phụ thuộc vào hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp

Định hướng phát triển trong thời gian tới

XÁC ĐỊNH KHÁCH HÀNG TRỌNG TÂM

Tập trung phát triển phân khúc Khách hàng cá nhân và SME:

- ❖ Nhóm khách hàng cá nhân có thu nhập từ lương và Hộ kinh doanh
- ❖ Nhóm khách hàng SME tiêu chuẩn hoạt động trong lĩnh vực Sản xuất, Thương mại và Xây dựng
- ❖ Nhóm private banking thông qua hợp tác với Ngân hàng Kaleido (Thụy Sĩ)

ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ/ SỐ HÓA NGÂN HÀNG

- ❖ Nâng cao trải nghiệm khách hàng, thu hút khách hàng mới và tăng giá trị tiện ích
- ❖ Bám sát kế hoạch số hóa ngân hàng để cải thiện sự cạnh tranh, hiệu quả và thu hút khách hàng mới

ĐA DẠNG HÓA THU NHẬP

- ❖ Khai thác hệ sinh thái khách hàng/đối tác hiện hữu
- ❖ Các giải pháp bán chéo giữa các nhóm sản phẩm
- ❖ Tối ưu hóa vị thế dẫn đầu của MSB trong hoạt động giao dịch trái phiếu chính phủ & ngoại hối

QUẢN TRỊ RỦI RO

- ❖ Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế: Basel III, IFRS
- ❖ Triển khai và nâng cấp quy trình phê duyệt tín dụng tự động, hệ thống cảnh báo rủi ro và quản lý sau cho vay
- ❖ Tích hợp các tiêu chuẩn E&S vào khung quản trị rủi ro
- ❖ Nâng cao tính bảo mật dữ liệu



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

CONTACT US

BỘ PHẬN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Địa chỉ: Tầng 29, TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội

Tel: (024) 3 771 89 89

Fax: (024) 3 771 88 99

Email: ir@msb.com.vn